

ÔN TẬP PHÂN VĂN HỌC _____

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Nắm được những kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam và văn học nước ngoài trong SGK *Ngữ văn 11*, tập hai.

– Củng cố và hệ thống hoá được những kiến thức đó trên hai phương diện lịch sử và thể loại.

– Rèn luyện, nâng cao tư duy *phân tích, khái quát* và trình bày vấn đề một cách có hệ thống.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

– Đây là bài học có tính chất ôn tập, tổng kết, vì vậy HS phải huy động một khối lượng khá lớn kiến thức đã học. Bài giảng cần tránh việc nhắc lại kiến thức một cách chung chung, dàn trải mà cần đi sâu vào những trọng tâm, trọng điểm.

– Tính chất ôn tập, tổng kết của bài học được thể hiện dưới dạng những câu hỏi. Việc giải đáp những câu hỏi sẽ bộc lộ mức độ nắm vững kiến thức đã học và kĩ năng vận dụng sáng tạo của HS.

– Dưới sự hướng dẫn của GV, bài giảng có thể phát huy năng lực tự tổng kết của HS ở những mức độ, trình độ khác nhau.

2. Trọng tâm bài học

Những tác phẩm văn học trong SGK *Ngữ văn 11*, tập hai thuộc hai thể loại : thơ và văn nghị luận. Trọng tâm của bài học là những vấn đề có tính chất khái quát, liên quan đến các tác phẩm thơ và văn nghị luận được học chính thức.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

Giảng dạy bài này, muốn đạt kết quả cao, GV nhất thiết phải hướng dẫn cho HS chuẩn bị kĩ lưỡng bài học ở nhà, đặc biệt là những câu hỏi trọng tâm. Cũng có thể

điều chỉnh, bổ sung câu hỏi, nếu thấy cần thiết. Đến lớp, GV có thể chia nhóm để HS phát biểu, thảo luận. Trên cơ sở đó, GV tổng kết, giải đáp, khắc sâu một số vấn đề quan trọng.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

Câu 1

Thơ mới khác với thơ truyền thống (thơ trung đại) không chỉ ở “phần xác” của thơ, mà chủ yếu là ở “phần hồn” của nó, hay nói như Hoài Thanh là ở “tinh thần thơ mới” (*Một thời đại trong thi ca*). Đó là “cái tôi” cá nhân với cách nhìn con người, cuộc đời và thiên nhiên bằng đôi mắt *xanh non*, bằng cặp mắt *biếc rờn* (Xuân Diệu). Đó là cách nhìn đời bằng đôi mắt trẻ trung, tươi mới, ngơ ngác trước thiên nhiên và cuộc sống, đồng thời thấm đượm một nỗi buồn cô đơn, bơ vơ giữa cuộc đời, trước không gian mênh mông và thời gian vô tận. Thơ mới khác thơ trung đại không chỉ ở phương diện nghệ thuật (phá bỏ những lối diễn đạt ước lệ, những quy tắc cứng nhắc, những công thức gò bó,...) mà chủ yếu ở phương diện nội dung (cách nhìn, cách cảm mới mẻ đối với con người và thế giới). Lời thơ trong thơ mới được tổ chức gắn với chuỗi lời nói của cá nhân khác với lời thơ trong thơ trung đại, do bị tính quy phạm chi phối, nên thường nặng tính ước lệ, cách điệu,...

Câu 2

Ở các bài thơ *Lưu biệt khi xuất dương* (Phan Bội Châu), *Hầu Trời* (Tản Đà), nội dung cảm xúc đã có những nét mới, nhưng thể thơ, thi pháp cơ bản vẫn thuộc phạm trù văn học trung đại.

Câu 3

Quá trình hiện đại hoá của thơ ca thời kì từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 được thể hiện khá rõ qua các bài thơ *Lưu biệt khi xuất dương* của Phan Bội Châu, *Hầu Trời* của Tản Đà, *Vội vàng* của Xuân Diệu.

– Giai đoạn thứ nhất (từ đầu thế kỉ XX đến khoảng năm 1920), thành tựu chủ yếu của văn học là thơ của các chí sĩ cách mạng, tiêu biểu là Phan Bội Châu. Trong sáng tác của họ, nội dung tư tưởng đã khác với thơ ca thế kỉ XIX, nhưng về nghệ thuật vẫn thuộc phạm trù văn học trung đại, các ông vẫn viết theo thi pháp thơ ca trung đại. Điều đó thể hiện rất rõ trong bài thơ *Lưu biệt khi xuất dương* của Phan Bội Châu. Trong bài thơ này, Phan Bội Châu đã thể hiện lẽ sống mới, quan niệm mới về chí làm trai, nhưng vẫn viết bằng thi pháp và ngôn ngữ văn học trung đại.

– Giai đoạn thứ hai (khoảng từ 1920 đến 1930), công cuộc hiện đại hoá văn học đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Văn học giai đoạn này đã đổi mới, đã

có tính hiện đại, nhưng những yếu tố của thi pháp văn học trung đại vẫn tồn tại khá phổ biến, nhất là trong sáng tác thơ.

Bài thơ *Hầu Trời* của Tản Đà thể hiện rất rõ tính chất nói trên. Trong *Hầu Trời*, đã thấy xuất hiện một “cái tôi” cá nhân phóng túng, tự ý thức về tài năng, giá trị đích thực của mình và khao khát được khẳng định mình. Qua *Hầu Trời*, Tản Đà cũng bộc lộ một quan niệm khá hiện đại về nghề văn. Cách chia khổ thơ như vậy cũng chưa từng thấy trong thơ thời kì trung đại,... Nhưng “cái tôi” cá nhân phóng túng của Tản Đà vẫn phảng phất tinh thần *cái nông* của nhà nho tài tử của thơ ca cuối thời trung đại kiểu Nguyễn Công Trứ, Tú Xương,... Vì vậy, *Hầu Trời* chưa thể xem là thực sự hiện đại. Tản Đà, qua *Hầu Trời* và những bài thơ khác của ông, “có thể xem như cái gạch nối giữa hai thời đại văn học của dân tộc”.

– Giai đoạn thứ ba (khoảng từ 1930 đến 1945), nền văn học nước nhà đã hoàn tất quá trình hiện đại hoá với nhiều cuộc cách tân sâu sắc trên mọi thể loại. Phong trào Thơ mới (được khởi lên từ năm 1932) được xem là “một cuộc cách mạng trong thơ ca” (Hoài Thanh). *Vội vàng* của Xuân Diệu, *Tràng giang* của Huy Cận, *Đây thôn Vĩ Dạ* của Hàn Mặc Tử, *Tương tư* của Nguyễn Bính,... là những bài thơ rất tiêu biểu, thể hiện rất rõ những đặc trưng của thơ mới. Đó là tiếng nói nghệ thuật của “cái tôi” cá nhân tự giải phóng hoàn toàn ra khỏi hệ thống ước lệ của thơ ca trung đại, trực tiếp quan sát thế giới và lòng mình bằng con mắt của cá nhân, đồng thời cảm thấy bơ vơ, cô đơn trước vũ trụ và cuộc đời.

Những câu còn lại, GV hướng dẫn HS làm, nhằm củng cố và ôn tập những kiến thức đã học.